

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thành lập Ủy ban Giám sát của Việt Nam
để thực hiện Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau
về dịch vụ Kiến trúc trong ASEAN**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ Kiến trúc giữa các nước ASEAN đã được các Bộ trưởng Kinh tế của 10 nước thành viên ASEAN ký kết tại Singapore vào ngày 19/11/2007, trong đó quy định mỗi nước thành viên ASEAN chính thức tham gia Thỏa thuận phải thành lập một Ủy ban Giám sát để thực hiện Thỏa thuận;

Căn cứ Công văn số 1802/VFCP-QHQT ngày 21/3/2008 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai các Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN, trong đó giao Bộ Xây dựng chủ trì thành lập Ủy ban Giám sát của Việt Nam thực hiện Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ trong ASEAN;

Theo đề nghị của Vụ trưởng các Vụ: Kiến trúc Quy hoạch, Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ủy ban Giám sát của Việt Nam để thực hiện Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ Kiến trúc trong ASEAN (sau đây viết tắt là Ủy ban Giám sát).

Ủy ban Giám sát được khắc con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban Giám sát

1. Chức năng:

Ủy ban Giám sát có các chức năng: giúp Bộ Xây dựng (là cơ quan quản lý nghề nghiệp của Việt Nam đối với dịch vụ kiến trúc theo sự phân công của Thủ tướng Chính phủ) tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện Thỏa thuận thừa

nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận); nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng và hoàn thiện thể chế về quản lý hành nghề dịch vụ Kiến trúc tại Việt Nam; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý hành nghề dịch vụ Kiến trúc theo sự ủy quyền của Bộ Xây dựng hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.

Ủy ban Giám sát chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, đồng thời chịu sự giám sát, điều phối hoạt động của Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN (AAC) trong việc tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện Thỏa thuận.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

2.1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về triển khai và giám sát việc thực hiện Thỏa thuận, bao gồm:

2.1.1. Được Bộ Xây dựng ủy quyền và có thẩm quyền chứng nhận về trình độ và kinh nghiệm cá nhân của các Kiến trúc sư Việt Nam mong muốn được đăng ký là Kiến trúc sư ASEAN (AA) thông qua kết quả đánh giá trực tiếp hoặc bằng cách tham khảo ý kiến từ các cơ quan có thẩm quyền khác.

2.1.2. Tổ chức nghiên cứu, soạn thảo để trình Bộ Xây dựng thông qua, sau đó trình AAC phê duyệt Quy chế đánh giá (Assessment Statement) đối với các Kiến trúc sư Việt Nam mong muốn được đăng ký là Kiến trúc sư ASEAN.

2.1.3. Tuyên truyền, phổ biến cho các Kiến trúc sư Việt Nam về Đăng bạ Kiến trúc sư ASEAN (AAR) và tiêu chuẩn của AA; hướng dẫn Kiến trúc sư Việt Nam thực hiện các thủ tục cần thiết để được đăng ký là AA.

2.1.4. Tổ chức xây dựng, quản lý và theo dõi việc Đăng bạ Kiến trúc sư ASEAN (trong đó có việc lưu giữ hồ sơ) tại Việt Nam theo đúng các quy định trong Thỏa thuận và Quy chế đánh giá đã được phê duyệt.

2.1.5. Thực hiện việc cấp hoặc thu hồi chứng chỉ công nhận là AA đối với các Kiến trúc sư Việt Nam theo sự ủy quyền của AAC.

2.1.6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Xây dựng và AAC về hoạt động của Ủy ban Giám sát và tình hình xây dựng, phát triển Đăng bạ AAR tại Việt Nam.

2.2. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền về việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế và thực thi các giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển và quản lý có hiệu quả việc hành nghề dịch vụ Kiến trúc tại Việt Nam, bao gồm:

2.2.1. Nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế về quản lý hành nghề dịch vụ Kiến trúc tại Việt Nam, nhằm từng bước tiếp cận với thông lệ khu vực và quốc tế để nâng cao hiệu quả quản lý trong nước và đáp ứng yêu cầu hội nhập;

2.2.2. Điều tra, khảo sát, tổng hợp và đánh giá về thực trạng đội ngũ Kiến trúc sư Việt Nam trên các mặt: số lượng, chất lượng đào tạo, năng lực hành nghề, đạo đức nghề nghiệp, khả năng phát triển nghề nghiệp liên tục, mức độ đáp ứng tiêu chuẩn kiến trúc sư của khu vực và thế giới,....;

2.2.3. Nghiên cứu, đề xuất việc xây dựng và thực thi các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, giải pháp nhằm thúc đẩy sự phát triển toàn diện của đội ngũ Kiến trúc sư Việt Nam;

2.2.4. Nghiên cứu, đề xuất việc hoàn thiện hệ thống đăng bạ Kiến trúc sư của Việt Nam theo các tiêu chí và lộ trình phù hợp để đáp ứng yêu cầu hành nghề tại Việt Nam, đồng thời thúc đẩy việc nâng cao năng lực để tiếp cận và hành nghề tại các nước trong khu vực và trên thế giới; tổ chức triển khai đăng bạ Kiến trúc sư Việt Nam sau khi được sự uỷ quyền của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.3. Tổng hợp, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát; nghiên cứu, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, thành phần nhân sự,... nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Ủy ban Giám sát.

2.4. Thực hiện hợp tác với các tổ chức, chuyên gia trong nước và quốc tế về các lĩnh vực hoạt động của Ủy ban Giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2.5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác về quản lý hành nghề dịch vụ Kiến trúc theo sự uỷ quyền của Bộ Xây dựng hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác.

3. Trách nhiệm:

Ủy ban Giám sát phải đảm bảo và phải chịu trách nhiệm trước Bộ Xây dựng và trước AAC về việc:

3.1. Tất cả các Kiến trúc sư Việt Nam có nguyện vọng xin được đăng ký là AA phải được cung cấp đầy đủ thông tin và được hướng dẫn các thủ tục cần thiết theo quy trình đăng bạ AA.

3.2. Tất cả các Kiến trúc sư được AAC cấp chứng chỉ là AA tại Việt Nam phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu được quy định trong Thỏa thuận và Quy chế đánh giá, đồng thời các Kiến trúc sư này phải chứng minh được việc tuân thủ của mình thông qua các thủ tục và các tiêu chí cơ bản được quy định trong Thỏa thuận và Quy chế đánh giá.

3.3. Tất cả các AA của Việt Nam phải chứng minh được việc tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về Phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD) theo quy định trong Quy chế đánh giá đã được AAC phê duyệt khi nộp hồ sơ xin được đăng ký là AA.

3.4. Tất cả các AA của Việt Nam định kỳ xin cấp đổi chứng chỉ mới khi chứng chỉ cũ hết hạn và khi xin cấp đổi chứng chỉ mới, họ phải chứng minh được việc tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về Phát triển nghề nghiệp liên tục (CPD).

3.5. Những cá nhân AA của Việt Nam vi phạm các quy định trong Thoả thuận, trong Quy chế đánh giá hoặc không tuân thủ các yêu cầu về Phát triển nghề nghiệp liên tục đều bị thu hồi chứng chỉ công nhận là AA và bị xoá tên khỏi Đăng bạ AAR theo đúng quy định của Thoả thuận.

Điều 3. Thành phần của Uỷ ban Giám sát

1. Số lượng, cơ cấu, nhiệm kỳ bổ nhiệm các thành viên của Uỷ ban Giám sát:

1.1. Uỷ ban Giám sát gồm có 07 thành viên, là các Kiến trúc sư, được bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 03 năm.

1.2. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định số lượng, cơ cấu và bổ nhiệm danh sách cụ thể các thành viên của Uỷ ban Giám sát trên cơ sở đề cử của các cơ quan có đại diện trong thành phần của Uỷ ban Giám sát.

1.3. Sau khi kết thúc mỗi nhiệm kỳ, Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định bổ nhiệm các thành viên cho nhiệm kỳ mới. Ngoài ra, trong một nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu và danh sách cụ thể các thành viên của Uỷ ban Giám sát có thể được thay đổi cho phù hợp với yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ và điều kiện cụ thể của từng giai đoạn.

2. Tại thời điểm thành lập, Uỷ ban Giám sát gồm có 07 thành viên, với thành phần cơ cấu như sau:

2.1. Chủ tịch Uỷ ban Giám sát là đại diện của Bộ Xây dựng;

2.2. Phó chủ tịch thường trực Uỷ ban Giám sát là đại diện của Hội Kiến trúc sư Việt Nam;

2.3. Thư ký Uỷ ban Giám sát là đại diện của Bộ Xây dựng;

2.4. Các uỷ viên còn lại là đại diện của các cơ quan: Viện Kiến trúc, Quy hoạch đô thị và nông thôn, Trường đại học Kiến trúc Hà Nội, Hội Quy hoạch và Phát triển đô thị Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam, mỗi cơ quan có 01 đại diện.

Danh sách cụ thể các thành viên của Uỷ ban Giám sát nhiệm kỳ đầu tiên được quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này.

3. Uỷ ban Giám sát được thành lập Ban thư ký và các Hội đồng chuyên môn để giúp việc cho Uỷ ban khi cần thiết.

3.1. Ban thư ký:

3.1.1. Ban thư ký do Chủ tịch Uỷ ban Giám sát quyết định thành lập hoặc uỷ quyền cho Phó chủ tịch thường trực Uỷ ban Giám sát quyết định thành lập theo đề nghị của Thư ký Uỷ ban Giám sát;

3.1.2. Thành phần của Ban thư ký gồm có: Trưởng ban là Thư ký Uỷ ban Giám sát; các thành viên khác là đại diện của các Hội nghề nghiệp, Viện chuyên ngành và trường đào tạo khác, ngoài ra còn có thể có thành viên là đại diện của Bộ Xây dựng.

Số lượng, cơ cấu và danh sách cụ thể của Ban thư ký có thể thay đổi cho phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ ở từng giai đoạn.

3.2. Hội đồng chuyên môn:

3.2.1. Hội đồng chuyên môn do Chủ tịch Ủy ban Giám sát quyết định thành lập hoặc ủy quyền cho Phó chủ tịch thường trực Ủy ban Giám sát quyết định thành lập theo đề xuất của Thư ký Ủy ban Giám sát hoặc các ủy viên Ủy ban Giám sát, để trợ giúp cho Ủy ban Giám sát các vấn đề về chuyên môn khi cần thiết;

3.2.2. Thành phần của Hội đồng chuyên môn gồm có: Chủ tịch Hội đồng là một trong số các thành viên của Ủy ban Giám sát; các thành viên khác có thể là ủy viên của Ủy ban Giám sát, các chuyên gia, đại diện các hội nghề nghiệp, đại diện các cơ quan có liên quan khác;

3.2.3. Hội đồng chuyên môn tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Quyết định thành lập.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ủy ban Giám sát, Ban thư ký, Hội đồng chuyên môn

1. Chủ tịch Ủy ban Giám sát:

1.1. Lãnh đạo và điều hành chung mọi hoạt động của Ủy ban Giám sát;

1.2. Chỉ đạo xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát, trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, phê duyệt;

1.3. Điều phối các thành viên Ủy ban trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Giám sát đã được Bộ Xây dựng giao;

1.4. Chủ trì lập kế hoạch làm việc của Ủy ban Giám sát theo từng tháng, quý, năm và toàn bộ nhiệm kỳ;

1.5. Chỉ đạo các hoạt động cụ thể của Ủy ban Giám sát; trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Ủy ban có thể ủy quyền một phần công việc này cho Phó chủ tịch thường trực Ủy ban Giám sát;

1.6. Ký Tờ trình kèm theo dự thảo Quy chế đánh giá để trình Bộ Xây dựng thông qua, sau đó trình AAC phê duyệt;

1.7. Ký văn bản gửi AAC kèm theo các hồ sơ xin đăng ký là AA đã được Ủy ban Giám sát xem xét, thông qua;

1.8. Ký hoặc ủy quyền để Phó chủ tịch Thường trực ký các quyết định thành lập, kiện toàn, bổ sung thành viên Ban thư ký, các Hội đồng chuyên môn;

1.9. Ký các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động của Ủy ban Giám sát, tình hình xây dựng và phát triển Đăng bạ Kiến trúc sư ASEAN (AAR) tại Việt Nam để gửi Bộ Xây dựng và AAC;

1.10. Là đại diện chính thức của Ủy ban Giám sát của Việt Nam tham gia trong AAC, trường hợp không thể tham gia thì được quyền cử một thành viên khác

của Ủy ban Giám sát làm đại diện chính thức; được quyền cử, theo đề xuất của các thành viên Ủy ban Giám sát, tối đa 03 thành viên của Ủy ban Giám sát làm đại diện tham gia các cuộc họp của AAC;

1.11. Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Xây dựng, trước AAC và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ủy ban Giám sát.

2. Phó chủ tịch thường trực Ủy ban Giám sát:

2.1. Chịu trách nhiệm điều hành một số công việc cụ thể của Ủy ban Giám sát theo sự phân công của Ủy ban Giám sát và uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban Giám sát;

2.2. Thay mặt Chủ tịch Ủy ban Giám sát trực tiếp điều hành hoạt động của Ủy ban khi Chủ tịch vắng mặt theo sự uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban Giám sát.

3. Thư ký Ủy ban Giám sát:

3.1. Điều phối và thực hiện các công việc thư ký của Ủy ban Giám sát;

3.2. Thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban thư ký, điều hành Ban thư ký thực hiện các nhiệm vụ giúp việc cho Ủy ban Giám sát;

3.3. Với sự trợ giúp của Ban thư ký, chuẩn bị các loại tài liệu, số liệu, báo cáo phục vụ cho các hoạt động của Ủy ban Giám sát;

3.4. Với sự trợ giúp của Ban thư ký, duy trì Đăng bạ Kiến trúc sư ASEAN (AAR) tại Việt Nam.

4. Các uỷ viên Ủy ban Giám sát:

Các uỷ viên Ủy ban thực hiện các công việc cụ thể theo phân công và theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát, bao gồm:

4.1. Các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban Giám sát theo sự phân công của Ủy ban Giám sát hoặc Chủ tịch Ủy ban Giám sát;

4.2. Tham gia soạn thảo kế hoạch làm việc, kế hoạch phát triển và quản lý kinh phí hoạt động của Ủy ban Giám sát;

4.3. Tham gia soạn thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát;

4.4. Tham gia soạn thảo Quy chế đánh giá, trong đó quy định cụ thể các tiêu chí đánh giá và quy trình đánh giá đối với các Kiến trúc sư của Việt Nam mong muốn được đăng ký là AA;

4.5. Thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng chuyên môn theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Giám sát hoặc Phó chủ tịch thường trực Ủy ban Giám sát, điều hành Hội đồng chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ giúp việc cho Ủy ban Giám sát;

4.6. Chủ động (hoặc với sự trợ giúp của Hội đồng chuyên môn) kiểm tra và đảm bảo các hồ sơ xin đăng ký) đã thoả mãn mọi điều kiện theo quy định;

4.7. Chủ động (hoặc với sự trợ giúp của Hội đồng chuyên môn) kiểm tra và đảm bảo các thông tin trong Đăng bạ AAR của Việt Nam là chính xác và được bổ sung, cập nhật thường xuyên;

4.8. Chuẩn bị các báo cáo về hoạt động của Ủy ban Giám sát.

5. Ban thư ký:

Ban thư ký có nhiệm vụ cung cấp các trợ giúp kỹ thuật và thực hiện các công việc hành chính cho Ủy ban Giám sát, cụ thể là:

5.1. Chuẩn bị tài liệu, số liệu, báo cáo cho các cuộc họp của Ủy ban Giám sát;

5.2. Cung cấp thông tin, hướng dẫn các thủ tục cần thiết, tiếp nhận hồ sơ của các Kiến trúc sư của Việt Nam có nguyện vọng xin được đăng ký là AA; hướng dẫn, trợ giúp việc duy trì Đăng bạ AAR tại Việt Nam;

5.3. Giúp việc Ủy ban Giám sát trong các lĩnh vực: tổ chức, hành chính, quản trị văn phòng; phát triển và quản lý sử dụng nguồn nhân lực, tài chính; các vấn đề liên quan đến quản lý hội viên Đăng bạ AAR;

5.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban Giám sát hoặc Chủ tịch Ủy ban Giám sát giao.

Điều 5. Chế độ làm việc, hình thức ra quyết định của Ủy ban Giám sát

1. Chế độ làm việc:

1.1. Chủ tịch, Phó chủ tịch thường trực, Thư ký và các uỷ viên Ủy ban Giám sát làm việc theo chế độ bán chuyên trách;

1.2. Một số vị trí trong Ban thư ký làm việc theo chế độ chuyên trách, số còn lại là bán chuyên trách; Chủ tịch Ủy ban Giám sát quyết định hoặc uỷ quyền để Phó chủ tịch thường trực Ủy ban Giám sát quyết định những vị trí công tác trong Ban thư ký làm việc theo chế độ chuyên trách.

2. Hình thức ra quyết định:

2.1. Ủy ban Giám sát thảo luận, bỏ phiếu hoặc biểu quyết theo chế độ tập thể (thiểu số phục tùng đa số) để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Ủy ban Giám sát, đã được quy định trong Quy chế đánh giá, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát; trường hợp số người tán thành và số người không tán thành bằng nhau thì Chủ tịch Ủy ban Giám sát là người có quyền quyết định cuối cùng;

2.2. Chủ tịch Ủy ban Giám sát ban hành quyết định theo chế độ thủ trưởng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban Giám sát quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quyết định này và các vấn đề khác (nếu có) được quy định trong Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Giám sát;

2.3. Phó chủ tịch thường trực Ủy ban Giám sát ban hành quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong việc điều hành một số công việc cụ thể của Ủy ban Giám sát theo sự phân công của Ủy ban Giám sát và sự uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban Giám sát.

Điều 6. Điều kiện, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động của Ủy ban Giám sát.

1. Ủy ban Giám sát được bố trí văn phòng làm việc và được trang bị các phương tiện cần thiết để làm việc.

2. Kinh phí hoạt động:

2.1. Các nguồn thu:

2.1.1. Thu từ nguồn kinh phí được Nhà nước cấp hoặc hỗ trợ;

2.1.2. Thu phí đăng bạ, bao gồm cả phí đăng ký đăng bạ lần đầu và phí duy trì đăng bạ thường niên;

2.1.3. Thu từ nguồn hỗ trợ (nếu có) của các cơ quan cử người tham gia Ủy ban Giám sát, Ban Thư ký, các Hội đồng chuyên môn;

2.1.4. Thu từ nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

2.1.5. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Các khoản chi:

2.2.1. Chi cho việc đầu tư mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc;

2.2.2. Chi phí cho các hoạt động thường xuyên của Ủy ban Giám sát, Ban thư ký, các Hội đồng chuyên môn, trong đó bao gồm cả chi tiền lương cho các cán bộ chuyên trách và phụ cấp lương cho các cán bộ bán chuyên trách;

2.2.3. Chi cho việc xây dựng, quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu, cung cấp thông tin về Đăng bạ AAR của Việt Nam, trong đó bao gồm cả việc xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử về Đăng bạ AAR của Việt Nam;

2.2.4. Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Trong giai đoạn mới thành lập, trước khi Ủy ban Giám sát xây dựng và bảo đảm các nguồn lực để hoạt động, các cơ quan cử người tham gia Ủy ban Giám sát có trách nhiệm hỗ trợ về điều kiện, phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động cho Ủy ban Giám sát, Ban thư ký, Hội đồng chuyên môn, cụ thể là:

3.1. Bộ Xây dựng có trách nhiệm hỗ trợ và bảo đảm về văn phòng làm việc của Ủy ban Giám sát, Ban thư ký, Hội đồng chuyên môn;

3.2. Các đơn vị cử người tham gia Ủy ban Giám sát, Ban thư ký, Hội đồng chuyên môn hỗ trợ việc chi trả tiền lương, phụ cấp lương, chi phí đi lại, chi phí văn phòng cho các cán bộ được đơn vị tham gia Ủy ban Giám sát, Ban thư ký, Hội đồng chuyên môn.

4. Ủy ban Giám sát có trách nhiệm lập kế hoạch xây dựng và bảo đảm điều kiện, phương tiện làm việc và kinh phí hoạt động để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kiến trúc Quy hoạch, Hợp tác quốc tế, Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban Giám sát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hội KTS VN, Hội QHPT đô thị VN, Trường ĐH KT HN, Viện KTQHĐT&NT;
- Website Bộ Xây dựng;
- Lưu: VP, Vụ KTQH, HTQT, TCCB (3b).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Quân

PHỤ LỤC 1:

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN ỦY BAN GIÁM SÁT CỦA VIỆT NAM ĐỂ THỰC HIỆN THỎA THUẬN THỪA NHẬN LẦN NHAU VỀ DỊCH VỤ KIẾN TRÚC TRONG ASEAN

*(Kèm theo Quyết định số: 815 /QĐ-BXD ngày 06 tháng 8 năm 2009
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

1. Bà Phan Mỹ Linh - Vụ trưởng Vụ Kiến trúc quy hoạch xây dựng, Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban;
2. Ông Nguyễn Văn Tất - Ủy viên Thường vụ Ban chấp hành Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Phó chủ tịch thường trực;
3. Ông Nguyễn Mạnh Thu - Ủy viên Ban chấp hành Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Ủy viên;
4. Ông Nguyễn Tố Lăng - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Ủy viên;
5. Ông Lê Hồng Kế - Ủy viên Đoàn Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, Ủy viên;
6. Bà Nguyễn Thị Hà Anh - Chuyên viên Vụ Kiến trúc quy hoạch xây dựng, Bộ Xây dựng, Ủy viên Thư ký;
7. Bà Phạm Thúy Hiền, Trưởng phòng Nghiên cứu, Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn, Ủy viên.

Danh sách này có: 07 người.